TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/DS-ST
Ngày 31-10-2018
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thị A Mi Na;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2012/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2012 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B; Địa chỉ: Đường 785, ấp Thạnh P, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1974, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc. (theo giấy ủy quyền số 286/GUQ ngày 18 tháng 10 năm 2016) (có mặt).

Bị đơn: Ông Thồ S, sinh năm 1961 và bà Chia Sa R, sinh năm 1964. Đại chỉ: Tổ 05 (tổ 03 cũ), ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Dương Thị H; sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 6, ấp Đông Biên, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

2/ Bà Lâm N, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-3-2012, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14-11-2016 và lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu H trình bày: Ngày 21/3/2007 ông Thồ S và bà Chia Sa R có vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân công ty cao su Tân B bằng hợp đồng tín dụng số: 264/2007/HĐTD số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng, thời hạn vay là 36 tháng (21.3.2007 đến 21.3.2010), mục đích vay là để mua xe gắn máy và sửa nhà, lãi suất theo hợp đồng tín dụng là 1.35%/tháng, lãi suất quá hạn là 2.025%/tháng. Vay có thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất 1089 m^2 đất (400m^2 đất lâu dài và 689 m^2 đất vườn) thửa số 41, tờ bản đồ số 15. Tọa lạc tại ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00254 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Thồ S.

Sau khi vay ông, bà đã trả nhiều lần tổng cộng 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 6.720.700 (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn bảy trăm) đồng tiền lãi.

Đến nay ông, bà còn nợ số tiền gốc là 15.500.000 (mười lăm tiệu, năm trăm nghìn) đồng và lãi phát sinh đến ngày 13/11/2016 là 29.463.900 (hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm) đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 44.963.900 (bốn mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm) đồng.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B khởi kiện và khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Thồ S và bà Chia Sa R trả số tiền 44.963.900 (bốn mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm) đồng và lãi phát sinh cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Lời khai của ông Thồ S: Vào ngày 21/3/2007 thông qua môi giới của bà Lâm N ông Thồ S và bà Chia Sa R có vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B bằng hợp đồng tín dụng số: 264/2007/HĐTD số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay là để mua xe gắn máy và sửa nhà, lãi suất theo hợp đồng tín dụng là 1.35%/tháng, lãi suất quá hạn là 2.025%/tháng. Vay có thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất 1089 m^2 đất (400m^2 đất lâu dài và 689 m^2 đất vườn) thửa số 41, tờ bản đồ số 15. Tọa lạc tại ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00254 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Thồ S.

Ông Thồ S và bà Chia Sa R có đến trực tiếp tại Quỹ tín dụng để ký hợp đồng, tuy nhiên do là người dân tộc Khơ me không biết nói và viết tiếng Việt nên mọi hồ sơ đều do bà Lâm N làm, kêu tên rồi vô điểm chỉ chứ không ai đọc lại nội dung hợp đồng cho nghe, và ông bà cũng không biết đã lăn tay điểm chỉ vào những giấy tờ gì.

Ông Thồ S và bà Chia Sa R thừa nhận vay có 10.000.000 (mười triệu) đồng, không phải vay 23.000.000 đồng như Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B khởi kiện.

Sau khi vay, đến kỳ trả nợ một năm sau ông, bà có trả được lần đầu tiền gốc là 3.000.000 đồng đưa cho bà Lâm N vào ngày tháng nào không nhớ rõ nhưng không có phiếu thu hay biên nhận gì.

Lần 2: trả 1.000.000 đồng tiền gốc và 882.000 đồng tiền lãi theo phiếu thu ngày 25/5/2009 của Quỹ tín dụng.

Lần 3: trả 1.000.000 đồng tiền gốc và 418.200 đồng tiền lãi theo phiếu thu ngày 27/10/2009 của Quỹ tín dụng.

Lần 4: trả 5.000.000 đồng tiền gốc và 180.000 đồng tiền lãi theo phiếu thu ngày 15/01/2010 của Quỹ tín dụng.

Lời khai của bà Chia Sa R: Bà thống nhất với lời khai của ông Thồ S, không bổ sung gì thêm.

Lời khai của bà Lâm N: Khoảng tháng 3-2007, người tên Tuấn là nhân viên của doanh nghiệp tư nhân Sơn Thành Tân (gọi là Doanh nghiệp) đến gặp bà và thông báo hộ người dân tộc cần vay tiền để mua xe, sửa nhà thì giới thiệu để Tuấn làm thủ tục, bà đã giới thiệu cho hộ Thồ S và một số hộ khác đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến để làm thủ tục vay tiền. Tuấn đem hồ sơ đến tại nhà bà để các hộ vay đến lăn tay và Tuấn đem hồ sơ đến Uỷ ban nhân dân xã Tân Đông chứng thực, khoảng 10 ngày sau Tuấn thông báo cho bà và bà Hải đưa các hộ vay là người dân tộc và người kinh đến Qũy tín dụng làm thủ tục nhận tiền, nhưng sau khi ông Thồ S, Chia Sa R và các hộ vay lăn tay tại Qũy tín dụng thì cho về vì chưa có tiền. Sau đó khoảng 02 ngày ông Thành là chủ doanh nghiệp Sơn Thành Tân thông báo cho bà và bà Hải đến nhận tiền, số tiền ông Thành giao bao nhiêu bà không nhớ và cũng không làm giấy biên nhận. Hộ vay 10.000.000 đồng phải trả tiền công đi làm hồ sơ cho nhân viên của Doanh nghiệp 500.000 đồng và 50.000 đồng làm thẻ thành viên vay vốn, ông Thồ S, bà Chia Sa R đến nhà bà nhận được số tiền của mỗi hộ 9.450.000 đồng.

Lời khai của bà Dương Thị H: Khoảng tháng 3-2007, bà có giới thiệu ông Thồ S và bà Chia Sa R và một số hộ người kinh đến Doanh nghiệp để vay tiền mua xe. Trước khi đến Qũy tín dụng vay tiền, thì người tên Tuấn là nhân viên của Doanh nghiệp đem hồ sơ đến nhà bà Nữ cho các hộ vay là người dân tộc lăn tay, còn ông Thồ S, bà Chia Sa R đến lăn tay vào hồ sơ tại nhà bà, số tiền vợ chồng ông Thồ S yêu cầu vay là 10.000.000 đồng, nhưng trong hợp đồng ghi số tiền vay bao nhiêu bà không biết, tất cả hợp đồng vay vốn sau đó Tuấn đem đến Uỷ ban nhân dân xã Tân Đông chứng thực. Khoảng 10 ngày sau, Tuấn thông báo cho bà và bà Nữ đưa những người có hồ sơ vay tiền đến Qũy tín dụng làm thủ tục nhận tiền, nhưng sau khi các

hộ vay lăn tay xong thì cho về, còn người tên Tuấn ở lại nhận tiền, 02 ngày sau ông Thành thông báo cho bà và bà Nữ đến Doanh nghiệp nhận tiền cho các hộ vay. Trước khi giao tiền, đối với hộ vay 10.000.000 đồng thì Tuấn trừ tiền công đi làm hồ sơ 500.000 đồng và 50.000 đồng làm thẻ thành viên vay vốn, nên hộ ông Thồ S chỉ nhận được số tiền 9.450.000 đồng.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, bà Hiền không tranh luận.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến dự phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Căn cứ Điều 121, 132, 135, 137, 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố hợp đồng tín dụng số: 264/2007/HĐTD, ngày 21/3/2007 vô hiệu một phần đối với số tiền 13.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B.

Về án phí: Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B chịu án phí theo quy định pháp luật.

Kiến nghị: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Thồ S, bà Chia Sa R, bà Dương Thị H, bà Lâm N là đương sự trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Thồ S, bà Chia Sa R, bà Lâm N, bà Dương Thị H.

[2] Về nội dung: Ngày 21/3/2007, giữa QTD và ông Thồ S thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số: 264/2007/HĐTD, theo hợp đồng thì ông Thồ S và bà Chia Sa R vay tại Qũy tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B số tiền 23.000.000 đồng, lãi suất cho vay 1,35%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn 2,025%/ tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiền để sửa nhà và mua xe gắn máy, do không biết chữ nên ông Thồ S chỉ lăn tay vào hợp đồng.

Khi vay tiền, ông Thồ S và bà Chia Sa R có thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất 1089 m^2 đất (400m^2 đất lâu dài và 689 m^2 đất vườn) thửa số 41, tờ bản đồ số 15.

Tọa lạc tại ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00254 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Thồ S. Nay Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B khởi kiện yêu cầu ông Thồ S và bà Chia Sa R trả số tiền nợ gốc 15.500.000 đồng và lãi quá hạn phát sinh đến ngày 13/11/2016 là 29.463.900 đồng. Tổng cộng 44.963.900 đồng. Ông Thồ S và bà Chia Sa R không đồng ý với lý do chỉ vay có 10.000.000 đồng tiền gốc và đã trả xong.

[3] Xét yêu cầu của Qũy tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B yêu cầu ông Thồ S và bà Chia Sa R trả số tiền vay còn nợ 15.500.000 đồng và tiền lãi trong hạn theo mức lãi suất 1,35%/tháng và tiền lãi quá hạn 2,025%/ tháng tính từ ngày 26-01-2008 đến ngày 13/11/2016 là 29.963.900 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng đến ngày xét xử thấy rằng. Thời điểm năm 2007, Qũy tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B khi tiến hành thủ tục cho khách hàng vay vốn đã thực hiện không đúng theo Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số: 13/QĐ-HĐQT, ngày 23-02-2005 của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng công ty cao su Tân B như: Người trực tiếp giao dịch với khách hàng khi làm thủ tục vay không phải là cán bộ tín dụng của Qũy tín dụng; không xác định nhu cầu vốn vay của khách hàng, nên số tiền vay trong hợp đồng và số tiền khách hàng thực nhận khác nhau, do không biết chữ, nhưng trước khi lăn tay vào hợp đồng không được ai đọc lại nội dung; người không vay tiền nhưng được nhận tiền tại kho quỹ của Qũy tín dụng, còn khách hàng nhận tiền vay tại nhà bà Lâm N và bà Dương Thị H; các hợp đồng tín dụng đều có mức tiền vay từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, nhưng không có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh v.v.

Tại Kết luận thanh tra số 36/KL-TNI_5, ngày 19-01-2009 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tây Ninh kết luận: " QTD Cao su Tân B cho vay 03 đợt đối với 31 hộ dân tộc Khmer số tiền vay 705 triệu không đúng quy trình cho vay, thông qua người môi giới để người môi giới chiếm dụng vốn vay của khách hàng. Do các hộ vay không biết chữ và không nói thông thạo tiếng Việt nên thông qua 02 người môi giới tạo điều kiện cho 02 người môi giới lợi dụng chiếm dụng vốn vay của các hộ dân tộc 504 triệu đồng. Giám đốc chỉ đạo kế toán và thủ quỹ lập thu khống số tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn số tiền 379 triệu đồng bằng với số tiền giải ngân nhận nợ cho 18 hộ vay vốn để mua xe tại DNTN Sơn Thành Tân, sửa nhà nhưng thực tế người vay chỉ ký nhận trên phiếu chi không nhận tiền vay tại Quỹ. Khi người vay nhận tiền tại DNTN Sơn Thành Tân thông qua người môi giới, 02 đối tượng môi giới chiếm dụng một phần vốn vay người môi giới thu tiền phí quan hệ và hồ sơ vay vốn mỗi hộ từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng", nên Kết luận thanh tra chỉ ra: "Điều hành của Giám đốc còn bộc lộ một số sai phạm nghiêm trọng trong quản lý như: chỉ đạo cán bộ nghiệp vụ làm sai quy định, không báo cáo kịp thời tình hình

hoạt động kinh doanh, che dấu các tồn tại, sai sót đặc biệt là chỉ đạo cán bộ nghiệp vụ làm sai quy định tạo điều kiện cho một số đối tượng bên ngoài vay mượn chiếm dụng, lừa đảo khách hàng vay vốn tại Quỹ".

Tại bảng kê chi tiết các hộ vay bị chiếm dụng; Công văn số 190/CV-QTD, ngày 11-10-2011; Công văn số143/CV-QTD, ngày 07-7-2014, QTD thừa nhận các hộ vay người dân tộc, người kinh bị chiếm dụng vốn, trong đó hộ ông Thồ S theo hợp đồng tín dụng vay 23.000.000 đồng, nhưng thực nhận 10.000.000 đồng, bị chiếm dụng 13.000.000 đồng.

Tại các biên bản giải quyết tại Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 10-6-2011 và biên bản giải quyết tại Công an xã Tân Đông, huyện Tân Châu ngày 04-8-2010 và ngày 11-5-2010 bà Dương Thị H và bà Lâm N cũng thừa nhận chiếm dụng số tiền của 23 hộ vay vốn là người dân tộc, người kinh tại QTD số tiền 383.500.000 đồng, trong đó số tiền bà Hải chiếm dụng 237.000.000 đồng, bà Lâm N chiếm dụng 146.500.000 đồng.

Với những chứng cứ trên thấy rằng, Hợp đồng tín dụng số 301/2007/HĐTD, ký kết giữa Qũy tín dụng với ông Thồ S ngày 21/3/2007 là vô hiệu do bị lừa dối. Tại đoạn 2 Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: " Lừa dối trong giao dịch là hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó". Đều này hoàn toàn đúng, vì khi lăn tay vào hợp đồng tín dụng, người vay không biết số tiền ghi trong hợp đồng là bao nhiêu, không được cán bộ QTD đọc lại nội dung hợp đồng cho nghe, trong khi người vay không biết chữ, người dân tộc còn không nói được tiếng Việt, trong hợp đồng tín dụng số tiền cho vay nhiều hơn nhu cầu vốn vay của khách hàng, nên số tiền còn lại theo hợp đồng bị người thứ ba chiếm dụng. Do hợp đồng tín dụng vô hiệu, nên hợp đồng thế chấp tài sản số: 101/2007/HĐTC, ngày 21/3/2007 và "Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất" không ghi ngày, tháng, năm 2007 giữa đại diện QTD do ông Trương Văn Vinh ký bên nhận thế chấp với bên thế chấp do ông Thồ S lăn tay được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tân Châu chứng nhận việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/3/2007 cũng vô hiệu theo, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập, khôi phục lại tình trạng ban đầu, các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Ông Thồ S và bà Chia Sa R có trách nhiệm trả cho Qũy tín dụng nhân dân số tiền vay đã nhận 10.000.000 đồng. Nhưng theo phiếu thu Qũy tín dụng cung cấp đã xác định hộ ông Thồ S và bà Chia Sa R đã trả được số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 6.720.700 (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn bảy trăm) đồng tiền lãi đã dư so với số tiền thực nhận. Ông Thồ S và bà Chia Sa R không yêu cầu trả lại số tiền dư và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết. Do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B yêu cầu ông Thồ S và bà Chia Sa R trả số tiền vay 15.500.000 đồng và tiền lãi quá hạn đến ngày 13/11/2016 theo hợp đồng tín dụng là 29.463.900 đồng.

Qũy tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B có trách nhiệm trả cho ông Thồ S và bà Chia Sa R 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00254 QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Thồ S, diện tích 1089 m^2 đất (400m^2 đất lâu dài và 689 m^2 đất vườn) thửa số 41, tờ bản đồ số 15. Tọa lạc tại ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[4] Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chi phí thẩm định. Ghi nhận đã nộp xong.

Chi phí phiên dịch ghi nhận đã giải tại Bản án số: 94/2018/DS-ST, ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xong.

[5] Tiền tạm ứng án phí và tiền án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Quỹ tín dụng nhân Công ty cao su Tân B phải chịu 44.963.900 đồng x 5% = 2.248.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 132, 355, 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

1. Tuyên bố Hợp đồng tín dụng số 264/2007/HĐTD ngày 21/3/2007 và hợp đồng thế chấp tài sản số: 101/2007/HĐTC, ngày 21/3/2007 ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B do ông Trương Văn Vinh đại diện với ông Thồ S ngày 23-3-2007 là vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B yêu cầu ông Thồ S và bà Chia Sa R trả số tiền vay 15.500.000 (mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền lãi là 29.963.900 (hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm) đồng.

3. Ông Thồ S và bà Chia Sa R đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 6.720.700 (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn bảy trăm) đồng tiền lãi đã thừa so với số tiền thực nhận. Ghi nhận ông Thồ S, bà Chia Sa R không yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B trả lại số tiền dư và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Qũy tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B có trách nhiệm trả cho ông Thồ S và bà Chia Sa R 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00254

QSDĐ/324/QĐ-UB ngày 16/8/2001 cấp cho ông Thồ S, diện tích 1089 m^2 đất (400m^2 đất lâu dài và 689 m^2 đất vườn) thửa số 41, tờ bản đồ số 15. Tọa lạc tại ấp Kà O, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty cao su Tân B phải chịu 2.248.000 (hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Quỹ tín dụng nhân dân Công ty cao su Tân B đã nộp 676.000 (sáu trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0008656, ngày 04/4/2012 và số tiền 448.000 (bốn trăm bốn mươi tám nghìn) đồng theo biên lai số: 0023689, ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty cao su Tân B còn phải nộp 1.124.000 (một triệu một trăm hai mươi bốn ngàn) đồng.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Cá đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Văn Cường